

*Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2015*

Số: 08/QĐ-QLKTTW

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 929/QĐ-QLKTTW ngày 20/10/2014 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương**

#### **VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 117/2009/QĐ-TTg ngày 29/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ cho Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH ngày 2/2/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao chuyên ngành đào tạo tiến sĩ cho Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-QLKTTW ngày 20/10/2014 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 929/QĐ-QLKTTW ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương như sau:

1. Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 5 được sửa đổi bổ sung như sau:

“1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trong đó:

a. Đối với người có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành kinh tế phát triển: chuyên ngành đúng là chuyên ngành kinh tế phát triển; các chuyên ngành gần gồm các chuyên ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế học, khối ngành kinh doanh và quản lý.

b. Đối với người có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành Quản lý kinh tế: Chuyên ngành đúng là chuyên ngành Quản lý kinh tế; các chuyên ngành gần gồm các chuyên ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế học, khối ngành kinh doanh và quản lý.

c. Những đối tượng có bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ tại Viện, sau khi trúng tuyển thì phải học bổ sung kiến thức theo quy định của Viện”

“2. Có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, kết quả thể hiện ở một trong hai điều kiện sau: (i) Có ít nhất 01 bài báo khoa học phù hợp với đề tài hoặc hướng dự định nghiên cứu lựa chọn được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành theo danh mục quy định của Viện; (ii) Là chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã nghiệm thu.”

“4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.”

2. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13: Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

1. Những nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ nhưng đã được cấp từ 5 năm trở lên (tính từ khi tốt nghiệp đến khi trúng tuyển đào tạo tiến sĩ tại Viện) thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, Viện yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu.

2. Người hướng dẫn khoa học của nghiên cứu sinh và tổ bộ môn chuyên ngành đối chiếu các học phần đã học ở trình độ thạc sĩ của nghiên cứu sinh và các học phần bổ sung trình độ thạc sĩ theo qui định của Viện để xác định những học phần cụ thể mà nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung. Viện sẽ gửi các nghiên cứu sinh của Viện đến cơ sở đào tạo thạc sĩ thích hợp để thực hiện các học phần bổ sung.

3. Các Tổ bộ môn chuyên ngành có trách nhiệm đề xuất bổ sung, điều chỉnh các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ và số lượng tín chỉ từng học phần đáp ứng yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện trong từng giai đoạn.”

3. Khoản 4 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“4. Các học phần trình độ tiến sĩ do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương tổ chức thực hiện. Các Tổ bộ môn chuyên ngành có trách nhiệm đề xuất bổ sung, điều chỉnh các học phần và số tín chỉ từng học phần đáp ứng yêu cầu xây dựng Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện trong từng giai đoạn”.

4. Khoản 7 và Khoản 8 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“7. Đánh giá Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ:

a) Viện trưởng quyết định thành lập các Tiểu ban đánh giá Tiểu luận tổng quan và Chuyên đề tiến sĩ của nghiên cứu sinh trên cơ sở đề xuất của Tổ trưởng bộ môn chuyên ngành và Giám đốc Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo. Mỗi Tiểu ban đánh giá Tiểu luận tổng quan và Chuyên đề tiến sĩ gồm 3 thành viên, gồm Trưởng Tiểu ban, Ủy viên Thư ký và Ủy viên phản biện. Thành viên Tiểu ban phải là người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ, am hiểu sâu sắc về chuyên ngành, lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

b) Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức các buổi họp đánh giá Tiểu luận tổng quan và Chuyên đề tiến sĩ. Chương trình buổi họp này được chia thành hai phần:

- Phần đầu được tổ chức theo thể thức của một cuộc sinh hoạt khoa học: Đại diện Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo tuyên bố lý do, đọc Quyết định thành lập Tiểu ban và giới thiệu thành phần tham dự buổi sinh hoạt khoa học; Nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu; các thành viên Tiểu ban và các đại biểu tham dự nhận xét, đánh giá và nêu câu hỏi để nghiên cứu sinh trả lời, trao đổi;

- Tiểu ban hội ý riêng để thảo luận, đánh giá và chấm điểm Tiểu luận tổng quan, Chuyên đề tiến sĩ theo thang điểm 10. Điểm đánh giá bình quân đạt từ 5,0 trở lên thì Chuyên đề và Tiểu luận tổng quan được xác định là đạt yêu cầu. Trường hợp thấp hơn 5,0 điểm thì Chuyên đề, Tiểu luận Tổng quan không đạt yêu cầu và nghiên cứu sinh sẽ phải trình bày lại trước Tiểu ban đánh giá, thời gian trình bày lại tối đa sau 2 tháng kể từ ngày đánh giá lần thứ nhất.

- Kết quả đánh giá Chuyên đề tiến sĩ, Tiểu luận tổng quan (Phiếu điểm đánh giá và Biên bản họp Tiểu ban) được gửi về Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo”.

5. Khoản 1 Điều 19 được sửa đổi như sau:

“1. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo. Viện trưởng quyết định cho phép nghiên cứu sinh thay đổi tên đề tài luận án căn cứ

đơn đề nghị của nghiên cứu sinh, ý kiến đồng ý của người hướng dẫn và ý kiến của Tổ bộ môn chuyên ngành.”

6. Bổ sung Khoản 16 Điều 25 như sau:

“16. Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo thực hiện trách nhiệm làm đơn vị đầu mối tổ chức quản lý hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện; tham mưu, giúp việc Viện trưởng thực hiện các trách nhiệm của Viện đã qui định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 15 của Điều này.”

7. Khoản 7 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“7. Nội dung chủ yếu và kết quả nghiên cứu của luận án phải được công bố ít nhất trong hai bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập. Các tạp chí khoa học trong nước thuộc nhóm các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước đánh giá điểm công trình”.

8. Điều 43 sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo thực hiện xây dựng các biểu mẫu, thể thức, quy trình và hướng dẫn cụ thể, triển khai thực hiện các quy định của Quy chế này.

2. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo, Tổ trưởng các Tổ bộ môn Kinh tế phát triển, Quản lý kinh tế, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn nghiên cứu sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Tư vấn quản lý và Đào tạo, Tổ trưởng các Tổ bộ môn Kinh tế phát triển, Quản lý kinh tế, nghiên cứu sinh, người hướng dẫn khoa học của nghiên cứu sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TVQL.

**VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Đình Cung**